

PHIẾU TRÌNH XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN**THÔNG TIN CHUNG**

Số đến: 4210

Ngày đến: 26/07/2018

Cơ quan gửi: UBND TP.HCM

Số ký hiệu: 3033/QĐ-UBND

Ngày phát hành: 23/07/2018

Loại văn bản: Quyết định

Lĩnh vực:

Trích yếu: QĐ về phê duyệt Danh mục vị trí việc làm đ/v 111 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GD TpHCM

Người ký:

Chức vụ:

Người xử lý: Đỗ Minh Hoàng

Người vào sổ: Quan Anh Thư

QUÁ TRÌNH LUÂN CHUYỂN VĂN BẢN

Người giao VB	Người nhận VB	Ý kiến xử lý
Quan Anh Thư	Đỗ Minh Hoàng	Kic Giám đốc
Đỗ Minh Hoàng (Quan Anh Thư chuyển thay)	Lê Hồng Sơn	P. TCCB ✓

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

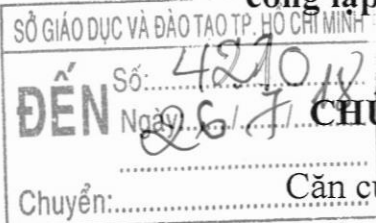
Số: 3033 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt Danh mục vị trí việc làm đối với 111 đơn vị sự nghiệp
công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh**



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1890/GDĐT-TC ngày 05 tháng 6 năm 2018 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2572/TTr-SNV ngày 10 tháng 7 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục 79 vị trí việc làm đối với 111 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (kèm theo Danh sách) - có hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu tương ứng với từng vị trí việc làm (kèm theo Danh mục vị trí việc làm).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm:

1. Căn cứ Danh mục vị trí việc làm đã được phê duyệt, thẩm định và phê duyệt Đề án vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực của từng vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ đối với 111 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, lao động hợp đồng theo đúng quy định của Nhà nước, trong đó đảm bảo số lượng người làm việc được giao hàng năm và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chỉ tuyển dụng số cán bộ, công chức, viên chức mới không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế và không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã được giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Sở Nội vụ (3b);
- VPUB: các PCVP;
- Phòng VX, TH;
- Lưu: VT, (VX-Nh) TV.23



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong



**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM
CỦA 111 ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
(Kèm theo Quyết định số 3033 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

Mã VTVL	Tên vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tương ứng	Hạng của chức danh nghề nghiệp tối thiểu
1	2	3	4
I	TRƯỜNG PHỔ THÔNG CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG		
1	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành		
1.1	Hiệu trưởng	Giáo viên trung học phổ thông	III
1.2	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên trung học phổ thông	III
2	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		
2.1	Giáo viên	Giáo viên trung học phổ thông	III
3	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ		
3.1	Thư viện	Thư viện viên	IV
3.2	Thiết bị, thí nghiệm	Nhân viên	IV
3.3	Công nghệ thông tin	Quản trị viên hệ thống	IV
3.4	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	IV
3.5	Thủ quỹ	Nhân viên	IV
3.6	Y tế	Y sĩ	IV
3.7	Giáo vụ	Nhân viên	IV
3.8	Văn thư	Văn thư trung cấp	IV
3.9	Phục vụ		
3.10	Bảo vệ		

Mã VTVL	Tên vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tương ứng	Hạng của chức danh nghề nghiệp tối thiểu
II	TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYỀN		
1	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành		
1.1	Giám đốc	Giáo viên trung học phổ thông hoặc tương đương	III
1.2	Phó Giám đốc	Giáo viên trung học phổ thông hoặc tương đương	III
2	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		
2.1	Đào tạo nghề, hướng nghiệp	Giáo viên trung học phổ thông hoặc tương đương	III
2.2	Giáo viên	Giáo viên trung học phổ thông	III
3	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ		
3.1	Giáo vụ	Nhân viên	IV
3.2	Thiết bị	Kỹ thuật viên	IV
3.3	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	IV
3.4	Thủ quỹ	Nhân viên hoặc tương đương	IV
3.5	Văn thư	Văn thư trung cấp	IV
3.6	Phục vụ		
3.7	Bảo vệ		
III	TRƯỜNG TRUNG CẤP		
1	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành		
1.1	Hiệu trưởng	Giáo viên trung học phổ thông hoặc tương đương	III
1.2	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên trung học phổ thông hoặc tương đương	III
1.3	Trưởng phòng và tương đương	Giáo viên trung học phổ thông hoặc tương đương	III

Mã VTVL	Tên vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tương ứng	Hạng của chức danh nghề nghiệp tối thiểu
1.4	Phó Trưởng phòng và tương đương	Giáo viên trung học phổ thông hoặc tương đương	III
1.5	Tổ trưởng chuyên môn, nghiệp vụ	Giáo viên trung học phổ thông	III
2	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		
2.1	Giáo viên	Giáo viên trung học phổ thông	III
3	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ		
3.1	Quản lý nhân sự	Chuyên viên hoặc tương đương	III
3.2	Đào tạo - tuyển sinh	Chuyên viên hoặc tương đương	III
3.3	Công tác chính trị - tư tưởng	Chuyên viên hoặc tương đương	III
3.4	Thanh tra - pháp chế	Chuyên viên hoặc tương đương	III
3.5	Khảo thí và Kiểm định chất lượng	Chuyên viên hoặc tương đương	III
3.6	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên hoặc tương đương	III
3.7	Hợp tác Quốc tế	Chuyên viên hoặc tương đương	III
3.8	Công nghệ thông tin	Quản trị viên hệ thống hoặc tương đương	IV
3.9	Thư viện	Thư viện viên	IV
3.10	Kế hoạch - Vật tư	Nhân viên	IV
3.11	Kế toán	Kế toán viên	III
3.12	Thủ quỹ	Nhân viên	IV
3.13	Thiết bị, phòng thí nghiệm	Nhân viên	IV
3.14	Y tế	Y sĩ hoặc tương đương	IV
3.15	Kỹ thuật	Nhân viên hoặc tương đương	IV
3.16	Văn thư - Lưu trữ	Văn thư trung cấp hoặc tương đương	IV

Mã VTVL	Tên vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tương ứng	Hạng của chức danh nghề nghiệp tối thiểu
3.17	Giáo vụ khoa	Nhân viên	IV
3.18	Quản lý kho	Nhân viên	IV
3.19	Lái xe		
3.20	Bảo vệ		
3.21	Phục vụ		
IV	TRƯỜNG CAO ĐẲNG		
1	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành		
1.1	Hiệu trưởng	Giảng viên hoặc tương đương	III
1.2	Phó Hiệu trưởng	Giảng viên hoặc tương đương	III
1.3	Trưởng phòng và tương đương	Giảng viên hoặc tương đương	III
1.4	Phó Hiệu trưởng và tương đương	Giảng viên hoặc tương đương	III
2	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		
2.1	Giảng viên	Giảng viên	III
3	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ		
3.1	Quản lý nhân sự	Chuyên viên hoặc tương đương	III
3.2	Đào tạo - tuyển sinh	Chuyên viên hoặc tương đương	III
3.3	Công tác chính trị - tư tưởng	Chuyên viên hoặc tương đương	III
3.4	Công tác Thanh tra	Chuyên viên hoặc tương đương	III
3.5	Khảo thí và Kiểm định chất lượng	Chuyên viên hoặc tương đương	III
3.6	Hành chính - Tổng hợp	Chuyên viên hoặc tương đương	III
3.7	Hợp tác Quốc tế	Chuyên viên hoặc tương đương	III
3.8	Công nghệ thông tin	Quản trị viên hệ thống hoặc tương đương	IV
3.9	Thư viện	Thư viện viên	IV

Mã VTVL	Tên vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tương ứng	Hạng của chức danh nghề nghiệp tối thiểu
3.10	Quản lý Dự án	Nhân viên	IV
3.11	Cung ứng vật tư	Nhân viên	IV
3.12	Kế toán	Kế toán viên	III
3.13	Thủ quỹ	Nhân viên	IV
3.14	Kỹ thuật, thiết bị và Phòng thí nghiệm	Nhân viên	IV
3.15	Y tế	Y sĩ hoặc tương đương	IV
3.16	Giáo vụ khoa	Nhân viên	IV
3.17	Pháp chế	Chuyên viên hoặc tương đương	III
3.18	Văn thư - Lưu trữ	Văn thư trung cấp hoặc tương đương	IV
3.19	Quản lý kho	Nhân viên	IV
3.20	Lái xe		
3.21	Bảo vệ		
3.22	Phục vụ		

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH 114 ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CHƯA TỰ CHỦ
THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Kèm theo Quyết định số **3033** /QĐ-UBND ngày **23** tháng 7 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Quận Huyện	Tên đơn vị
I. KHỐI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG		
1	1	Trường THPT Bùi Thị Xuân
2	1	Trường THPT Trưng Vương
3	1	Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa
4	1	Trường THPT Ten Lơ Man
5	1	Trường THPT Lương Thế Vinh
6	2	Trường THPT Giồng Ông Tố
7	2	Trường THPT Thủ Thiêm
8	3	Trường THPT Lê Quý Đôn
9	3	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai
10	3	Trường THPT Marie Curie
11	3	Trường THPT Nguyễn Thị Diệu
12	4	Trường THPT Nguyễn Trãi
13	4	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ
14	5	Trường THPT Hùng Vương
15	5	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong
16	5	Trường THPT Trần Khai Nguyên
17	5	Trường THPT Trần Hữu Trang
18	6	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi
19	6	Trường THPT Bình Phú
20	6	Trường THPT Nguyễn Tất Thành
21	6	Trường THPT Phạm Phú Thứ
22	7	Trường THPT Lê Thánh Tôn
23	7	Trường THPT Ngô Quyền
24	7	Trường THPT Tân Phong
25	8	Trường THPT Lương Văn Can
26	8	Trường THPT Ngô Gia Tự

27	8	Trường THPT Tạ Quang Bửu
28	8	Trường THPT chuyên NKTDĐT Nguyễn Thị Định
29	8	Trường THPT Nguyễn Văn Linh
30	8	Trường THPT Võ Văn Kiệt
31	9	Trường THPT Nguyễn Huệ
32	9	Trường THPT Phước Long
33	9	Trường THPT Long Trường
34	9	Trường THPT Nguyễn Văn Tăng
35	10	Trường THPT Nguyễn Du
36	10	Trường THPT Nguyễn Khuyến
37	10	Trường THPT Nguyễn An Ninh
38	10	Trường THCS-THPT Sương Nguyệt Anh
39	10	Trường THCS-THPT Diên Hồng
40	11	Trường THPT Nguyễn Hiền
41	11	Trường THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa
42	11	Trường THPT Trần Quang Khải
43	12	Trường THPT Thạnh Lộc
44	12	Trường THPT Võ Trường Toản
45	12	Trường THPT Trường Chinh
46	BTh	Trường THPT Thanh Đa
47	BTh	Trường THPT Gia Định
48	BTh	Trường THPT Võ Thị Sáu
49	BTh	Trường THPT Phan Đăng Lưu
50	BTh	Trường THPT Hoàng Hoa Thám
51	BTh	Trường THPT Trần Văn Giàu
52	GV	Trường THPT Gò Vấp
53	GV	Trường THPT Nguyễn Công Trứ
54	GV	Trường THPT Trần Hưng Đạo
55	GV	Trường THPT Nguyễn Trung Trực
56	HM	Trường THPT Lý Thường Kiệt
57	HM	Trường THPT Nguyễn Hữu Cừ
58	HM	Trường THPT Bà Điểm
59	HM	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ
60	HM	Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến
61	HM	Trường THPT Phạm Văn Sáng
62	PN	Trường THPT Phú Nhuận

63	PN	Trường THPT Hàn Thuyên
64	TB	Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền
65	TB	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
66	TB	Trường THPT Nguyễn Thái Bình
67	TP	Trường THPT Trần Phú
68	TP	Trường THPT Tân Bình
69	TP	Trường THPT Tây Thạnh
70	TP	Trường THPT Lê Trọng Tấn
71	TĐ	Trường THPT Nguyễn Hữu Huân
72	TĐ	Trường THPT Thủ Đức
73	TĐ	Trường THPT Tam Phú
74	TĐ	Trường THPT Hiệp Bình
75	TĐ	Trường THPT Đào Sơn Tây
76	CC	Trường THPT An Nhơn Tây
77	CC	Trường THPT Củ Chi
78	CC	Trường THPT Trung Phú
79	CC	Trường THPT Quang Trung
80	CC	Trường THPT Trung Lập
81	CC	Trường THPT Phú Hòa
82	CC	Trường THPT Tân Thông Hội
83	BC	Trường THPT Đa Phước
84	BC	Trường THPT Bình Chánh
85	BC	Trường THPT Lê Minh Xuân
86	BC	Trường THPT Tân Túc
87	BC	Trường THPT Vĩnh Lộc B
88	BC	Trường THPT NKTDĐT huyện Bình Chánh
89	BTa	Trường THPT An Lạc
90	BTa	Trường THPT Vĩnh Lộc
91	BTa	Trường THPT Nguyễn Hữu Cánh
92	BTa	Trường THPT Bình Hưng Hòa
93	BTa	Trường THPT Bình Tân
94	CG	Trường THPT Bình Khánh
95	CG	Trường THPT Cần Thạnh
96	CG	Trường THPT An Nghĩa
97	CG	Trường THPT Long Thới
98	NB	Trường THPT Phước Kiển

99	NB	Trường THPT Dương Văn Dương
100	TĐ	Trường THPT Linh Trung
101	5	Phân hiệu THPT Lê Thị Hồng Gấm
II. KHỐI TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN		
102	3	Trung tâm GDTX Lê Quý Đôn
103	5	Trung tâm GDTX Chu Văn An
II. KHỐI TRƯỜNG TRUNG CẤP		
104	7	Trường Trung cấp Kinh tế-Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh
105	7	Trường Trung cấp Kỹ thuật và Nghiệp vụ Nam Sài Gòn
106	12	Trường Trung cấp Kinh tế-Kỹ thuật Quận 12
107	HM	Trường Trung cấp Bách Nghệ
III. KHỐI TRƯỜNG CAO ĐẲNG		
108	6	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật TPHCM
109	10	Trường Cao đẳng Kinh tế TP.HCM
110	TB	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM
111	TĐ	Trường Cao đẳng Công Nghệ Thủ Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH